TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯỚNG HÓA** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 03/2019/KDTM-ST Ngày 15-8-2019 *V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Văn Hải.

2. Ông Dương Phước Định.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Tùng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đợi – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13, 14, 15 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2019/TLST - DS ngày 09 tháng 1 năm 2019 về việc tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2019 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2019/DSST-TB ngày 05 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V).

Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Giám đốc Khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ V Hội sở (theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng V).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Phương N – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - V AMC (theo văn bản ủy quyền số 01/2018/UQ-VPB ngày 10/12/2018 của ông Đỗ Thành T); có mặt.

Bị đơn: Bà Hồ Thị Bạch T, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Khối 3A, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2018; Các bản tự khai; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ các ngày 05/4/2019, ngày 11/4/2019; Biên bản hòa các giải ngày 05/4/2019, ngày 11/4/2019 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng V) trình bày:

Về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng thì đại diện Ngân hàng V không có ý kiến hay khiếu nại.

Về nội dung tranh chấp, từ năm 2015 đến năm 2018 thì Bà Hồ Thị Bạch T vay vốn tại Ngân hàng V - Chi nhánh Quảng Trị theo các hợp đồng tín dụng sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 4742297 ngày 29/10/2015 và Khế ước nhận nợ Lần 01/số 4742297 ngày 30/10/2015: Bà Hồ Thị Bạch T vay Ngân hàng V số tiền: 350.000.000 đồng *(Ba trăm năm mươi triệu đồng)*; Thời hạn vay: 72 tháng Mục đích sử dụng vốn: mua xe ô tô; Lãi suất trong hạn: 10.5%/năm tại thời điểm cho vay, cố định trong vòng 03 tháng đầu. Các tháng còn lại lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần theo lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau bậc thang thấp nhất của Ngân hàng V tại thời điểm điều chỉnh + (cộng) Biên độ 4.0%/năm; Các kỳ hạn trả nợ: trả nợ gốc và trả nợ lãi định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 30 hàng tháng, gốc và lãi trả theo phương thức niên kim đều; Kỳ trả nợ gốc và trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 30/11/2015; Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Tiền lãi được tính trên cơ sở một tháng là 30 ngày, một năm là 360 ngày.

Ngày 30/10/2015, bà Hồ Thị Bạch T đã ký vào Khế ước nhận nợ và nhận toàn bộ số tiền 350.000.000đồng trên tại Ngân hàng V.

Để đảm bảo tiền vay, bà Hồ Thị Bạch T và Ngân hàng V - Chi nhánh Quảng Trị đã ký kết Hợp đồng thế chấp số 4742297 đã được Phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Trị chứng nhận ngày 29/10/2015 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 29/10/2015. Tài sản thế chấp là: 01 Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu THACO; mang biển kiểm soát 74C-044.08 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001367 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 22/10/2015 mang tên bà Hồ Thị Bạch T. Ngoài ra, để bảo đảm cho việc thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng trên, các bên thống nhất áp dụng các biện pháp, tài sản bảo đảm khác theo thỏa thuận giữa bà Hồ Thị Bạch T và Ngân hàng V.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà Hồ Thị Bạch T đã đã vi phạm

nghĩa vụ định kỳ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng V theo quy định tại hợp đồng tín dụng và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từ ngày 30/3/2018.

Tính đến ngày 13/8/2019 bà Hồ Thị Bạch T đã trả cho Ngân hàng V nợ gốc 109.758.710đồng *(một trăm lẻ chín triệu bảy trăm năm mươi tám ngàn bảy trăm mười ngàn đồng)*. Bà Hồ Thị Bạch T còn nợ Ngân hàng V số tiền tổng cộng là: 305.716.976 đồng *(ba trăm lẻ năm triệu bảy trăm mười sáu ngàn chín trăm bảy mươi sáu đồng)*, trong đó bao gồm: Nợ gốc: 240.241.290đồng; Nợ lãi trong hạn: 57.492.990đồng, nợ lãi quá hạn: 7.982.696đồng.

2. Hợp đồng tín dụng số 6839833 ngày 14/4/2016 và Khế ước nhận nợ Lần 01/số 6839833 ngày 15/4/2016: Bà Hồ Thị Bạch T vay Ngân hàng V số tiền: 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng)*; Thời hạn vay: 72 tháng, từ ngày 15/4/2016 đến 15/4/2022; Mục đích sử dụng vốn: mua xe ô tô; Lãi suất trong hạn: 12%/năm, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/10/2016 theo lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau bậc thang thấp nhất của Ngân hàng V tại thời điểm điều chỉnh + (cộng) Biên độ 5.6%/năm; Các kỳ hạn trả nợ: trả nợ gốc và trả nợ lãi định kỳ 01 tháng/1 lần vào ngày 15 hàng tháng, gốc và lãi trả theo phương thức niên kim đều; Kỳ trả nợ gốc và trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/5/2016; Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Tiền lãi được tính trên cơ sở một tháng là 30 ngày, một năm là 360 ngày.

Ngày 15/4/2016, bà Hồ Thị Bạch T đã ký vào Khế ước nhận nợ và nhận toàn bộ số tiền 500.000.000đồng trên tại Ngân hàng V.

Để đảm bảo tiền vay, bà Hồ Thị Bạch T và Ngân hàng V - Chi nhánh Quảng Trị đã ký kết Hợp đồng thế chấp số 6839833 đã được Phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Trị chứng nhận ngày 13/04/2016 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 13/4/2016. Tài sản thế chấp là: 01 Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu CHIENTHANG; mang biển kiểm soát 74C-048.73 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006718 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 07/4/2016 đứng tên bà Hồ Thị Bạch T; và 01 Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu CHIENTHANG; mang biển kiểm soát 74C-048.65 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005301 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 08/4/2016 đứng tên bà Hồ Thị Bạch T. Ngoài ra, để bảo đảm cho việc thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng trên, các bên thống nhất áp dụng các biện pháp, tài sản bảo đảm khác theo thỏa thuận giữa bà Hồ Thị Bạch T và Ngân hàng V.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà Hồ Thị Bạch T đã vi phạm nghĩa vụ định kỳ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng V theo quy định tại hợp đồng

tín dụng và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từ ngày 15/3/2018. Tính đến ngày 13/8/2019 bà Hồ Thị Bạch T đã trả cho Ngân hàng V nợ gốc 115.281.220đồng *(Một trăm mười lăm triệu hai trăm tám mươi mốt ngàn hai trăm hai mươi đồng)*. Bà Hồ Thị Bạch T còn nợ Ngân hàng V số tiền tổng cộng là: 510.059.575đồng *(năm trăm mười triệu không trăm năm mươi chín ngàn năm trăm bảy mươi lăm đồng)*, trong đó bao gồm: Nợ gốc: 384.718.780đồng; Nợ lãi trong hạn: 107.955.551đồng, nợ lãi quá hạn: 17.385.244đồng.

3. Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723 ngày 01/12/2016 và Khế ước nhận nợ Lần 02/Số 10528723 ngày 11/12/2017: Bà Hồ Thị Bạch T được Ngân hàng V cấp hạn mức tín dụng: 400.000.000đồng *(bốn trăm triệu đồng)*; Thời hạn của hạn mức: 24 tháng, tính từ ngày 01/12/2016; Thời hạn vay: 12 tháng tính từ ngày 11/12/2017; Mục đích sử dụng vốn: bổ sung vốn kinh doanh; Lãi suất trong hạn: 11%/năm theo cách thức tính 01 năm là 360 ngày (quy đổi trên cơ sở một năm 365 ngày là lãi suất 11.15%/năm), lãi suất cố định trong 03 tháng đầu tính từ ngày giải ngân vốn, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/1 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 11/3/2018; mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng V do Hội sở chính của Ngân hàng V áp dụng tại thời điểm điều chỉnh + (cộng) Biên độ 4.5%/năm; Bà Hồ Thị Bạch T có nghĩa vụ trả nợ gốc cho Ngân hàng V một lần khi kết thúc thời hạn vay và trả nợ lãi theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 11 hàng tháng, ngày trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 11/01/2018; Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Ngân hàng V sẽ tự động thực hiện việc điều chỉnh lãi suất theo đúng các thỏa thuận nêu trên và không phải thông báo cho bà Hồ Thị Bạch T. Bà Hồ Thị Bạch T chấp thuận mức lãi suất mới kể từ thời điểm điều chỉnh và cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất được điều chỉnh. Ngày 11/12/2017, bà Hồ Thị Bạch T đã ký vào Khế ước nhận nợ và nhận toàn bộ số tiền 400.000.000đồng trên tại Ngân hàng V.

Ngày 05/02/2018, bà Hồ Thị Bạch T tiếp tục ký với Ngân hàng V Phụ lục Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723/PLHĐ-01 về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723 ngày 01/12/2016 và Khế ước nhận nợ Lần 03/Số: 10528723/PLHĐ-01 ngày 07/02/2018 với nội dung: Bà Hồ Thị Bạch T được Ngân hàng V cho vay thêm khoản tiền 80.000.000đồng *(tám mươi triệu đồng)*, Thời hạn vay: 12 tháng tính từ ngày 07/02/2018 đến 07/02/2019; Mục đích sử dụng vốn: bổ sung vốn kinh doanh; Lãi suất trong hạn: 11%/năm trên cơ sở một năm là 365 ngày, lãi suất cố định trong 03 tháng đầu tính từ ngày giải ngân vốn, lãi suất cho vay sẽ được điều

chỉnh định kỳ 01 tháng/1 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 07/5/2018; mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng V do Hội sở chính của Ngân hàng V áp dụng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với các khoản giải ngân có kỳ hạn là 01 năm và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng + (cộng) Biên độ 4.5%/năm; Bà Hồ Thị Bạch T có nghĩa vụ trả nợ gốc cho Ngân hàng V một lần khi kết thúc thời hạn vay và trả nợ lãi theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 07 hàng tháng, ngày trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 07/03/2018; Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Ngân hàng V sẽ tự động thực hiện việc điều chỉnh lãi suất theo đúng các thỏa thuận nêu trên và không phải thông báo cho bà Hồ Thị Bạch T. Bà Hồ Thị Bạch T chấp thuận mức lãi suất mới kể từ thời điểm điều chỉnh và cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất được điều chỉnh. Ngày 07/02/2018, bà Hồ Thị Bạch T đã ký vào Khế ước nhận nợ và nhận toàn bộ số tiền 80.000.000đồng trên tại Ngân hàng V.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, bà Hồ Thị Bạch T và Ngân hàng Ngân hàng V - Chi nhánh Quảng Trị đã ký kết Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 10528723 ngày 01/12/2016 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung kết Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 10528723/SĐBS-01 ngày 05/2/2018 (Các hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký tài sản bảo đảm theo quy định pháp luật) và Thỏa thuận ngày 01/12/2016. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 208, tờ bản đồ số 14, địa chỉ thửa đất: Khối 3A, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP667092 do UBND huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 22/7/2009 đứng tên bà Hồ Thị Bạch T. Ngoài ra, để bảo đảm cho việc thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng trên, các bên thống nhất áp dụng các biện pháp, tài sản bảo đảm khác theo thỏa thuận giữa bà Hồ Thị Bạch T và Ngân hàng V.

Theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 1 Khế ước nhận nợ Lần 02/Số 10528723 ngày 11/12/2017 giữa bà Hồ Thị Bạch T và Ngân hàng V thì bà Hồ Thị Bạch T có nghĩa vụ trả nợ lãi cho bên Ngân hàng V định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 11 hàng tháng. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 11/01/2018. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà Hồ Thị Bạch T đã vi phạm nghĩa vụ định kỳ trả nợ lãi cho Ngân hàng V theo quy định và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từ ngày 11/04/2018. Tính đến ngày 13/8/2019, bà Hồ Thị Bạch T còn nợ Ngân hàng V số tiền tổng cộng là: 522.822.280đồng *(Năm trăm hai mươi hai triệu tám trăm hai mươi hai ngàn hai trăm tám mươi đồng)*, trong đó bao gồm: Nợ gốc: 400.000.000đồng; Nợ lãi trong hạn: 106.962.690đồng, nợ lãi quá hạn: 15.859.590đồng theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723 ngày 01/12/2016.

Theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 1 Khế ước nhận nợ Lần 03/Số 10528723/PLHĐ-01 ngày 05/02/2018 giữa bà Hồ Thị Bạch T và Ngân hàng V thì bà Hồ Thị Bạch T có nghĩa vụ trả nợ lãi cho bên Ngân hàng V định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 07 hàng tháng. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 07/3/2018. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà Hồ Thị Bạch T đã đã vi phạm nghĩa vụ định kỳ trả nợ lãi cho Ngân hàng V theo quy định và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từ ngày 07/4/2018. Tính đến ngày 13/8/2019, bà Hồ Thị Bạch T còn nợ Ngân hàng V số tiền tổng cộng là: 101.564.692đồng *(Một trăm lẻ một triệu năm trăm sáu mươi bốn ngàn sáu trăm chín mươi hai đồng)*, trong đó bao gồm: Nợ gốc: 80.000.000đồng; Nợ lãi trong hạn: 20.002.979đồng, nợ lãi quá hạn: 1.561.713đồng theo Phụ lục Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723/PLHĐ-01 ngày 05/02/2018.

Ngày 18/9/2018, Ngân hàng V đã gửi Thông báo thu hồi nợ vay nhưng bà Hồ Thị Bạch T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ quy định tại điểm a, g khoản 1 Điều 6 Hợp đồng tín dụng số 4742297; điểm a, g khoản 1 Điều 6 Hợp đồng tín dụng số 6839833 và điểm a khoản 1 Điều 7 Hợp đồng tín dụng số 10528723 thì Ngân hàng V có quyền thu hồi toàn bộ dư nợ trước thời hạn nếu bà Hồ Thị Bạch T vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ gốc, kỳ trả nợ lãi nào theo thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng V quyết định thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản nợ vay theo các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng nêu trên và khởi kiện bà Hồ Thị Bạch T ra Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị giải quyết để thu hồi đối với toàn bộ khoản nợ vay này.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Buộc Bà Hồ Thị Bạch T phải trả cho Ngân hàng V số tiền tổng cộng là: 1.440.163.523 *(Một tỷ bốn trăm bốn mươi triệu một trăm sáu mươi ba ngàn năm trăm hai mươi ba đồng)* tính đến ngày 13/8/2019, trong đó bao gồm: các khoản nợ gốc, các khoản nợ lãi trong hạn và các khoản nợ quá hạn theo các hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 4742297 ngày 29/10/2015, Hợp đồng tín dụng số 6839833 ngày 14/4/2016, Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723 ngày 01/12/2016 và Phụ lục Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723/PLHĐ-01 ngày 05/02/2018.

Tiếp tục cho Ngân hàng V tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng trên kể từ ngày 14/08/2019 cho đến ngày bà Hồ Thị Bạch T thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V.

Trường hợp bà Hồ Thị Bạch T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng V có quyền tự xử lý tài sản bảo đảm theo quy

định trong hợp đồng hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm gồm:

+ 01 Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu THACO, màu sơn: xanh; số loại: FLC345; mang biển kiểm soát 74C-044.08; số khung: 299AEC024015; số máy: 0D36M1E00660 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001367 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 22/10/2015 đứng tên bà Hồ Thị Bạch T;

+ 01 Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu CHIENTHANG, màu sơn: xanh; số loại: CT6.50TL1; mang biển kiểm soát 74C-048.73; số khung: 62YCGDV00103; số máy: 0D1009F00999 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006718 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 07/4/2016 đứng tên bà Hồ Thị Bạch T;

+ 01 Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu CHIENTHANG, màu sơn: xanh; số loại: CT6.50TL1; mang biển kiểm soát 74C-048.65; số khung: 62YCGDV00127; số máy: 0D1009G20016 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005301 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 08/4/2016 đứng tên bà Hồ Thị Bạch T;

+ 01 Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 208, tờ bản đồ số 14, địa chỉ thửa đất: Khối 3A, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP667092 do UBND huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 22/7/2009 đứng tên bà Hồ Thị Bạch T. Thỏa thuận ngày 01/12/2016 giữa bà Hồ Thị Bạch T và Ngân hàng V thì "*trường hợp bên Ngân hàng tiến hành xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất theo quy định tại Hợp đồng thế chấp, bên Ngân hàng được quyền bán/xử lý đồng thời toàn bộ Tài sản trên đất và các ông trình xây dựng khác gắn với tài sản bảo đảm tại thời điểm xử lý. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý các công trình trên đất được bên ngân hàng sử dụng để thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính của bà Hồ Thị Bạch T tại ngân hàng".* Do đó, trường hợp xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất trên thì Ngân hàng V được quyền xử lý đồng thời tài sản gắn liền trên đất thuộc sở hữu của bà Hồ Thị Bạch T. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà Hồ Thị Bạch T có nghĩa vụ dùng các tài sản khác để thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng V cho đến khi thanh toán thực tế các khoản nợ gốc, lãi và các phí phí phát sinh khác có liên quan theo các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng đã ký với Ngân hàng V.

Về án phí, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Đơn kiến nghị đề ngày 17/02/2019, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 05/4/2019, ngày 11/4/2019; Biên bản hòa

giải ngày 05/4/2019, ngày 11/4/2019 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Hồ Thị Bạch T trình bày:

Về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng thì bà Hồ Thị Bạch T không có ý kiến hay khiếu nại. Kết quả tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa đã được thông báo cho bị đơn.

Đối với nội dung tranh chấp, do cần vốn để kinh doanh bà Hồ Thị Bạch T xác nhận bà Hồ Thị Bạch T có ký với Ngân hàng V – Chi nhánh Quảng Trị các Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ, gồm:

1. Hợp đồng tín dụng số 4742297 ngày 29/10/2015 và Khế ước nhận nợ Lần 01/số 4742297 ngày 30/10/2015: Bà Hồ Thị Bạch T vay Ngân hàng V số tiền: 350.000.000 đồng *(Ba trăm năm mươi triệu đồng)*; Thời hạn vay: 72 tháng. Tính đến ngày 13/8/2019 bà Hồ Thị Bạch T đã trả cho Ngân hàng V nợ gốc 109.758.710đồng *(một trăm lẻ chín triệu bảy trăm năm mươi tám ngàn bảy trăm mười ngàn đồng)*. Bà Hồ Thị Bạch T có thế chấp 01 xe ô tô tải có mui nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 74C-044.08 để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 13/8/2019, bà Hồ Thị Bạch T còn nợ Ngân hàng V số tiền tổng cộng là: 305.716.976đồng *(ba trăm lẻ năm triệu bảy trăm mười sáu ngàn chín trăm bảy mươi sáu đồng)*, trong đó bao gồm: Nợ gốc: 240.241.290đồng; Nợ lãi trong hạn: 57.492.990đồng, nợ lãi quá hạn: 7.982.696đồng. Các nội dung khác của hợp đồng đúng như phía ngân hàng V trình bày.

2. Hợp đồng tín dụng số 6839833 ngày 14/4/2016 và Khế ước nhận nợ Lần 01/số 6839833 ngày 15/4/2016 với số tiền vay: 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng)*; Thời hạn vay: 72 tháng, từ ngày 15/4/2016 đến 15/4/2022. Tính đến ngày 13/8/2019 bà Hồ Thị Bạch T đã trả cho Ngân hàng V nợ gốc 115.281.220đồng *(Một trăm mười lăm triệu hai trăm tám mươi mốt ngàn hai trăm hai mươi đồng)*. Để đảm bảo tiền vay, bà Hồ Thị Bạch T và Ngân hàng Ngân hàng V - Chi nhánh Quảng Trị đã ký kết Hợp đồng thế chấp số 6839833 đã được Phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Trị chứng nhận ngày 13/04/2016 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 13/4/2016. Bà Hồ Thị Bạch T có thế chấp 01 xe ô tô tải có mui nhãn hiệu CHIENTHANG, biển kiểm soát 74C-048.73 và 01 Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu CHIENTHANG, biển kiểm soát 74C-048.65 để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 13/8/2019, bà Hồ Thị Bạch T còn nợ Ngân hàng V số tiền tổng cộng là: 510.059.575đồng *(năm trăm mười triệu không trăm năm mươi chín ngàn năm trăm bảy mươi lăm đồng)*, trong đó bao gồm: Nợ gốc: 384.718.780đồng; Nợ lãi trong hạn: 107.955.551đồng, nợ lãi quá hạn: 17.385.244đồng. Các nội dung khác của hợp đồng đúng như phía ngân hàng V

trình bày.

3. Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723 ngày 01/12/2016 và Khế ước nhận nợ Lần 02/Số 10528723 ngày 11/12/2017: Bà Hồ Thị Bạch T được Ngân hàng V cấp hạn mức tín dụng: 400.000.000đồng *(bốn trăm triệu đồng)*; Thời hạn vay: 12 tháng tính từ ngày 11/12/2017. Và Phụ lục Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723/PLHĐ-01 về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723 ngày 01/12/2016 và Khế ước nhận nợ Lần 03/Số: 10528723/PLHĐ-01 ngày 05/02/2018 với số tiền vay 80.000.000đồng *(tám mươi triệu đồng)*, Thời hạn vay: 12 tháng tính từ ngày 05/02/2018 đến 07/02/2019. Tính đến ngày 13/8/2019, bà Hồ Thị Bạch T còn nợ số tiền nợ gốc là 480.000.000đồng (bốn trăm tám mươi triệu đồng).

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, bà Hồ Thị Bạch T thế chấp Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 208, tờ bản đồ số 14, địa chỉ thửa đất: Khối 3A, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP667092 do UBND huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 22/7/2009 đứng tên bà Hồ Thị Bạch T. Trên mảnh đất đã thế chấp tại ngân hàng V thì còn có tài sản trên đất là 01 căn nhà cấp 4 là tài sản thuộc quyền sở hữu riêng của bà Hồ Thị Bạch T không đưa vào thế chấp.

Tính đến ngày 13/8/2019, bà Hồ Thị Bạch T còn nợ Ngân hàng V số tiền 624.386.972đồng. Trong đó, nợ gốc còn phải trả là 480.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là 126.965.669đồng, nợ lãi quán hạn là 17.421.303đồng. Các nội dung khác của hợp đồng đúng như phía ngân hàng V trình bày.

Tổng cộng bà Hồ Thị Bạch T xác nhận bà T còn nợ Ngân hàng V số tiền: 1.440.163.523 *(Bằng chữ: Một tỉ bốn trăm bốn mươi triệu một trăm sáu mươi ba ngàn năm trăm hai mươi ba đồng)*, trong đó bao gồm: các khoản nợ gốc, các khoản nợ lãi trong hạn và các khoản nợ quá hạn theo các hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 4742297 ngày 29/10/2015, Hợp đồng tín dụng số 6839833 ngày 14/4/2016, Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723 ngày 01/12/2016 và Phụ lục Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723/PLHĐ-01 ngày 05/02/2018.

Quá trình thực hiện nghĩa vụ phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng giữa bà Hồ Thị Bạch T đối với Ngân hàng V thì bà đã thực hiện đầy đủ và đúng thỏa thuận. Tuy nhiên từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 12 năm 2018, bà Hồ Thị Bạch T làm ăn xa tại Bản Đông, huyện Sê Pôn, tỉnh Savanakhet, nước CHDCND Lào thì gặp mưa to, lũ lụt không thể về Việt Nam để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Mặc dù bà Hồ Thị Bạch T đã được Ngân hàng V thông báo về nghĩa vụ trả nợ và việc ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn, thông báo thu hồi nợ trước thời hạn nhưng do gặp khó khăn nên bà Hồ Thị Bạch T không thể thực hiện

nghĩa vụ trả nợ. Nay ngân hàng V khởi kiện bà Hồ Thị Bạch T về các hợp đồng tín dụng như trên thì bà Hồ Thị Bạch T có ý kiến như sau:

Đối với các khoản nợ gốc, nợ lãi và các chi phí phát sinh từ Hợp đồng tín dụng Hợp đồng tín dụng số 4742297 ngày 29/10/2015 và Hợp đồng tín dụng số 6839833 ngày 14/4/2016 về nợ gốc, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn như phía Ngân hàng V trình bày thì bà Hồ Thị Bạch T đồng ý trả các khoản nợ gốc, nợ lãi từ thời điểm các hợp đồng trên chuyển sang nợ quá hạn đến khi Tòa án thụ lý đơn khởi kiện của Ngân hàng V. Từ thời điểm Tòa án thụ lý đơn khởi kiện đến ngày mở phiên tòa sơ thẩm thì bà Hồ Thị Bạch T cho rằng do Ngân hàng V khởi kiện nên bà T không thể trả nợ nên bà không đồng ý trả các khoản nợ gốc, nợ lãi phát sinh.

Đối với Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723 ngày 01/12/2016 và Phụ lục Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723/PLHĐ-01 ngày 05/02/2018 với khoản nợ gốc là 480.000.000đồng và nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn phát sinh bà Hồ Thị Bạch T xác nhận đúng như Ngân hàng trình bày. Bà Hồ Thị Bạch T không đồng ý trả khoản nợ trên cho Ngân hàng V. Do từ tháng 12 năm 2018, khi bà Hồ Thị Bạch T từ Lào về Việt Nam thì bà Hồ Thị Bạch T đã liên hệ với Ngân hàng V về việc bà trả hết khoản nợ gốc 480.000.000đồng và lãi phát sinh cho Ngân hàng V để bà Hồ Thị Bạch T rút tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất ra chuyển nhượng nhưng Ngân hàng V không đồng ý. Ngân hàng cho rằng bà đã dồng ý về việc thế chấp Quyền sử dụng đất để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ của các Hợp đồng tín dụng bà T đã ký với Ngân hàng V. Bà Hồ Thị Bạch T không đồng ý với ý kiến mà ngân hàng VP Bank đưa ra. Bà Hồ Thị Bạch T cho răng điều đó trái với quy định pháp luật, gây bất lợi cho bà. Do lỗi của Ngân hàng V không cho bà rút quyền sử dụng đất ra để chuyển nhượng, gây thiệt hại cho bà Hồ Thị Bạch T nên bà T không đồng ý tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng V theo hợp đồng trên. Từ đó bà Hồ Thị Bạch T không đồng ý cho Ngân hàng V xử lý tài sản thế chấp.

Về án phí, bị đơn yêu cầu nguyên đơn phải chịu án phí do nguyên đơn khởi kiện không đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng V cung cấp cho Tòa án: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần: Ngân hàng Thương mại cổ phần V; Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018; Văn bản ủy quyền của ông Đỗ Thành T về việc ký, nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng; Các hợp đồng tín dụng, thỏa thuận; Các khế ước nhận nợ; Các hợp đồng thế chấp; Các kết quả đăng ký giao dịch bảo đảm; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; Chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu của bà Hồ Thị Bạch T; Bản tự khai và các Bảng kê tính lãi

theo các Hợp đồng tín dụng.

Bị đơn đã nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: Đơn kiến nghị đề ngày 17/02/2019; Sổ phụ kiêm phiếu báo nợ, báo có; Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và Hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công xin cấp phép xây dựng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 26, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại tại Điều 96, 97 của Bộ luật tố tụng dân sự; Trình tự, thủ tục; thông báo về việc thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát và các đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 của Bộ luật tố tụng dân sự; Về thời hạn chuẩn bị xét xử tuân thủ đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Việc xét xử được tiến hành công khai, công bằng. Bảo đảm sự vô tư, khách quan trong tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 280; Điều 299, 323, 463, 466 của Bộ luật dân sự. Điều 19 Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/2/1012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006 ngày 29/12/2006.

Căn cứ án lệ số 08/2016/AL được HĐTP Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V, buộc bị đơn bà

Hồ Thị Bạch T phải thanh toán cho V toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi của các Hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 13/8/2019 là: 1.440.163.523 đồng.

Tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 14/8/2019 cho đến ngày bà Hồ Thị Bạch T thực tế thanh toán hết nợ cho V.

Trường hợp bị đơn không trả được nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp gồm:

+ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 208, tờ bản đồ số 14, địa chỉ thửa đất: khối 3A, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP667092 do UBND huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 22/7/2009 đứng tên bà Hồ Thị Bạch T và tài sản gắn liền trên đất thuộc quyền sở hữu của bà Hồ Thị Bạch T.

+ Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu CHIENTHANG mang biển kiểm soát 74C-048.65 và Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu CHIENTHANG mang biển kiểm soát 74C-048.73 đứng tên bà Hồ Thị Bạch T.

+ Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu THACO mang biển kiểm soát 74C-044.08 đứng tên bà Hồ Thị Bạch T.

+ Buộc bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Thương mại cổ phần V và bà Hồ Thị Bạch T tranh chấp về hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên. Ngân hàng V có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần và bà Hồ Thị Bạch T có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 30H800001771 ngày 29/4/2011 theo quy định pháp luật. Đây là tranh chấp kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa. Bị đơn bà Hồ Thị Bạch T cư trú tại Khối 3A, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V, Hội đồng xét xử xét thấy:

a. Đối với Hợp đồng tín dụng số 4742297 ngày 29/10/2015 và Khế ước nhận nợ Lần 01/số 4742297 ngày 30/10/2015:

Ngày 29/10/2015 bà Hồ Thị Bạch T vay vốn tại Ngân hàng V - Chi nhánh Quảng Trị theo Hợp đồng cho vay số 4742297 và Khế ước nhận nợ Lần 1/Số: 4742297. Các bên thỏa thuận những nôi dụng sau: Số tiền vay: 350.000.000đồng

(khoản 1 Điều 1 Hợp đồng cho vay 4742297); Thời hạn vay: 72 tháng từ ngày 03/10/2015 đến ngày 30/10/2021 (khoản 4 Điều 1 Khế ước nhận nợ Lần 01/số 4742297); Lãi suất trong hạn: 10,5%/năm *(Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 360 ngày),* điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần theo lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau bậc thang thấp nhất của Ngân hàng V tại thời điểm điều chỉnh + (cộng) Biên độ 4.0%/năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên vào ngày 01/01/2016 (khoản 5 Điều 1 Khế ước nhận nợ Lần 1/Số: 4742297); Các kỳ hạn trả nợ: trả nợ gốc và trả nợ lãi định kỳ 01 tháng/1 lần vào ngày 30 hàng tháng, ngày trả nợ gốc, lãi đầu tiên là 30/11/2015, gốc và lãi trả theo phương thức niên kim đều (khoản 6 Điều 1 Khế ước nhận nợ Lần 1/Số: 4742297); Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn (khoản 4 Điều 2 Hợp đồng cho vay 4742297). Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 360 ngày (điểm a khoản 5 Điều 2 Hợp đồng cho vay 4742297). Hợp đồng cho vay còn quy định Biện pháp bảo đảm tiền vay (Điều 3); Thời hạn và phương thức trả nợ (Điều 4); Cơ cấu lại thời hạn trả nợ (Điều 5); Nợ quá hạn (Điều 6) và các điều khoản khác.

Ngày 30/10/2015, bà Hồ Thị Bạch T đã ký vào Khế ước nhận nợ và đã nhận toàn bộ số tiền 350.000.000đồng theo Hợp đồng cho vay. Các thỏa thuận giữa bà Hồ Thị Bạch T và ngân hàng V là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên có hiệu lực.

Quá trình thực hiện hợp đồng Hợp đồng cho vay đến ngày 30/3/2018, bà Hồ Thị Bạch T đã trả cho Ngân hàng V số tiền gốc là 109.758.710đồng và lãi theo thỏa thuận. Tính từ ngày 01/4/2018 đến nay, bà Hồ Thị Bạch T không tiếp tục thực hiện việc trả nợ, vi phạm nghĩa vụ định kỳ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng V theo thỏa thuận tại khoản 6 Điều 1 Khế ước nhận nợ và khoản 1 Điều 4 Hợp đồng cho vay. Do đó, Ngân hàng V đã chuyển nợ sang thành nợ quá hạn và quyết định thu hồi toàn bộ số nợ trước thời hạn tại khoản 2 Điều 4 và điểm a khoản 1 Điều 6 Hợp đồng cho vay 4742297. Tính đến ngày xét xử (13/8/2019) thì bà Hồ Thị Bạch T còn nợ ngân hàng V tổng cộng số tiền là 305.716.976đồng *(ba trăm lẻ năm triệu bảy trăm mười sáu ngàn chín trăm bảy mươi sáu đồng)*, trong đó bao gồm: Nợ gốc: 240.241.290đồng; Nợ lãi trong hạn: 57.492.990đồng, nợ lãi quá hạn: 7.982.696đồng.

Căn cứ thỏa thuận tại khoản 2 Điều 4 Hợp đồng cho vay quy định "*việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ gốc và/hoặc kỳ trả nợ lãi nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bên ngân hàng có quyền thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của bên vay mà không cần đợi đến khi kết thúc thời hạn vay"* và điểm a khoản 1 Điều 6 Hợp đồng vay 4742297 thì Ngân hàng V có quyền thu hồi nợ trước hạn khi bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ gốc, kỳ trả nợ lãi theo thỏa thuận. Trong trường hợp thu hồi nợ trước

hạn thì Ngân hàng V phải thông báo cho bên vay được biết. Bà Hồ Thị Bạch T thừa nhận đã được Ngân hàng V thông báo về việc thu hồi nợ trước thời hạn nhưng đến nay bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V. Ngân hàng V đã thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ và các quy định pháp luật liên quan. Đối với thỏa thuận lãi suất và cách tính lãi thì các bên đều xác nhận là đúng quy định trong hợp đồng, không có tranh chấp. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V là có cơ sở, căn cứ khoản 1, 5 Điều 466; khoản 1 Điều 404 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 91, khoản 1, 2 Điều 95, 96 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V, buộc bị đơn bà Hồ Thị Bạch T phải thanh toán cho Ngân hàng V tính đến ngày xét xử (13/8/2019) tổng cộng số tiền là 305.716.976đồng *(ba trăm lẻ năm triệu bảy trăm mười sáu ngàn chín trăm bảy mươi sáu đồng)*, trong đó bao gồm: Nợ gốc: 240.241.290đồng; Nợ lãi trong hạn: 57.492.990đồng, nợ lãi quá hạn: 7.982.696đồng.

b. Đối với Hợp đồng tín dụng số 6839833 ngày 14/4/2016 và Khế ước nhận nợ Lần 01/số 6839833 ngày 15/4/2016:

Ngày 14/4/2016 bà Hồ Thị Bạch T vay vốn tại Ngân hàng V - Chi nhánh Quảng Trị theo Hợp đồng tín dụng số 6839833 ngày 14/4/2016 và Khế ước nhận nợ Lần 01/số 6839833 ngày 15/4/2016. Các bên thỏa thuận những nôi dụng sau: Số tiền vay: 500.000.000đồng (khoản 1 Điều 1 Hợp đồng cho vay 6839833); Thời hạn vay: 72 tháng từ ngày 25/4/2016 đến ngày 15/4/2022 (khoản 4 Điều 1 Khế ước nhận nợ Lần 01/số 6839833); Lãi suất trong hạn: 12%/năm *(Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 360 ngày),* điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần theo lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau bậc thang thấp nhất của Ngân hàng V tại thời điểm điều chỉnh + (cộng) Biên độ 5,6%/năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên vào ngày 01/01/2016 (khoản 5 Điều 1 Khế ước nhận nợ Lần 1/Số: 6839833); Các kỳ hạn trả nợ: trả nợ gốc và trả nợ lãi định kỳ 01 tháng/1 lần vào ngày 15 hàng tháng, ngày trả nợ gốc, lãi đầu tiên là 15/5/2016, gốc và lãi trả theo phương thức niên kim đều (khoản 6 Điều 1 Khế ước nhận nợ Lần 1/Số: 6839833); Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn (khoản 4 Điều 2 Hợp đồng cho vay 6839833). Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 360 ngày (điểm a khoản 5 Điều 2 Hợp đồng cho vay 6839833). Hợp đồng cho vay còn quy định Biện pháp bảo đảm tiền vay (Điều 3); Thời hạn và phương thức trả nợ (Điều 4); Cơ cấu lại thời hạn trả nợ (Điều 5); Nợ quá hạn (Điều 6) và các điều khoản khác.

Ngày 15/4/2016 bà Hồ Thị Bạch T đã ký vào Khế ước nhận nợ và đã nhận toàn bộ số tiền 500.000.000đồng theo Hợp đồng cho vay. Các thỏa thuận giữa bà Hồ Thị Bạch T và Ngân hàng V là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định

pháp luật nên có hiệu lực.

Quá trình thực hiện hợp đồng Hợp đồng cho vay đến ngày 15/3/2018, bà Hồ Thị Bạch T đã trả cho Ngân hàng V số tiền gốc là 115.281.220đồng và lãi theo thỏa thuận. Tính từ ngày 16/3/2018 đến nay, bà Hồ Thị Bạch T không tiếp tục thực hiện việc trả nợ, vi phạm nghĩa vụ định kỳ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại khoản 6 Điều 1 Khế ước nhận nợ và khoản 1 Điều 4 Hợp đồng cho vay 6839833. Do đó, Ngân hàng V đã chuyển nợ sang nợ quá hạn và quyết định thu hồi toàn bộ số nợ trước thời hạn tại khoản 2 Điều 4 và điểm a khoản 1 Điều 6 Hợp đồng cho vay 6839833. Tính đến ngày xét xử (13/8/2019) thì bà Hồ Thị Bạch T còn nợ ngân hàng V tổng cộng số tiền là 510.059.575đồng *(năm trăm mười triệu không trăm năm mươi chín ngàn năm trăm bảy mươi lăm đồng)*, trong đó bao gồm: Nợ gốc: 384.718.780đồng; Nợ lãi trong hạn: 107.955.551đồng, nợ lãi quá hạn: 17.385.244đồng theo Hợp đồng tín dụng số 6839833 ngày 14/4/2016.

Căn cứ thỏa thuận tại khoản 2 Điều 4 Hợp đồng cho vay quy định "*việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ gốc và/hoặc kỳ trả nợ lãi nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bên ngân hàng có quyền thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của bên vay mà không cần đợi đến khi kết thúc thời hạn vay"* và điểm a khoản 1 Điều 6 Hợp đồng vay 6839833 thì Ngân hàng V có quyền thu hồi nợ trước hạn khi bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ gốc, kỳ trả nợ lãi theo thỏa thuận. Trong trường hợp thu hồi nợ trước hạn thì Ngân hàng V phải thông báo cho bên vay được biết. Bà Hồ Thị Bạch T thừa nhận đã được Ngân hàng V thông báo về việc thu hồi nợ trước thời hạn nhưng đến nay bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V. Ngân hàng V đã thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ và các quy định pháp luật liên quan. Đối với thỏa thuận lãi suất và cách tính lãi thì các bên đều xác nhận là đúng quy định trong hợp đồng, không có tranh chấp. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V là có cơ sở, căn cứ khoản 1, 5 Điều 466; khoản 1 Điều 404 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 91, khoản 1, 2 Điều 95, 96 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V, buộc bị đơn bà Hồ Thị Bạch T phải thanh toán cho Ngân hàng V tính đến ngày xét xử (13/8/2019) tổng cộng số tiền là 510.059.575đồng *(năm trăm mười triệu không trăm năm mươi chín ngàn năm trăm bảy mươi lăm đồng)*, trong đó bao gồm: Nợ gốc: 384.718.780đồng; Nợ lãi trong hạn: 107.955.551đồng, nợ lãi quá hạn: 17.385.244đồng.

c. Đối với Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723 (sau đây gọi là Hợp đồng tín dụng 10528723) ngày 01/12/2016, Khế ước nhận nợ Lần 02/Số 10528723 ngày 11/12/2017, Phụ lục Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự

phòng số 10528723/PLHĐ-01 ngày 05/02/2018 về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723 (sau đây gọi là Phụ lục số 10528723/PLHĐ-01) ngày 01/12/2016 và Khế ước nhận nợ Lần 03/Số: 10528723/PLHĐ-01 ngày 07/02/2018:

Ngày 11/12/2017 bà Hồ Thị Bạch T vay vốn tại Ngân hàng V - Chi nhánh Quảng Trị theo Hợp đồng tín dụng 10528723 và Hợp đồng tín dụng 10528723 số tiền 400.000.00đồng và đến ngày 05/02/2018 bà Hồ Thị Bạch T vay thêm số tiền 80.000.000đồng; Thời hạn vay của từng khoản nợ là 12 tháng tính từ ngày được giải ngân (khoản 2 Điều 1 Khế ước nhận nợ); Lãi suất trong hạn đối với khoản vay 400.000.000đồng là: 11%/năm, đối với khoản vay 80.000.000đồng là 11,15%/năm *(Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày)*, lãi suất cố định trong vòng 03 tháng đầu. Sau đó, điều chỉnh định kỳ 01 tháng/1 lần, mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng V do Hội sở chính của Ngân hàng V áp dụng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với các khoản giải ngân có kỳ hạn là 01 năm và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng + (cộng) Biên độ 4.5%/năm (điểm b khoản 5 Điều 1 Khế ước nhận nợ); Các kỳ hạn trả nợ: trả nợ gốc một lần khi kết thúc thời hạn vay và trả nợ lãi định kỳ 01 tháng/1 lần; ngày trả nợ lãi đầu tiên đối với khoản vay 400.000.000đồng là ngày 11/01/2018, đối với khoản vay 80.000.000đồng là ngày 07/3/2018 (điểm b khoản 7 Điều 1 Khế ước nhận nợ); Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn (điểm d khoản 1 Điều 2 Hợp đồng tín dụng 10528723).. Hợp đồng tín dụng 10528723 và Phụ lục số 10528723/PLHĐ-01 còn quy định Biện pháp bảo đảm tiền vay; Nợ quá hạn; Thu hồi nợ trước hạn và các điều khoản khác.

Ngày 11/12/2017 và ngày 05/02/2018 bà Hồ Thị Bạch T đã ký các Khế ước nhận nợ và đã nhận toàn bộ số tiền 480.000.000đồng theo Hợp đồng tín dụng. Các thỏa thuận giữa bà Hồ Thị Bạch T và ngân hàng V là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên có hiệu lực.

Quá trình thực hiện hợp đồng cho vay đến ngày 11/4/2018 thì bà Hồ Thị Bạch T không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V. Do đó, Ngân hàng V đã chuyển nợ sang nợ quá hạn và quyết định thu hồi toàn bộ số nợ trước thời hạn tại điểm a khoản 1 Điều 7 Hợp đồng tín dụng số 10528723. Tính đến ngày xét xử (13/8/2019) thì bà Hồ Thị Bạch T còn nợ Ngân hàng V tổng cộng số tiền là 522.822.280đồng *(Năm trăm hai mươi hai triệu tám trăm hai mươi hai ngàn hai trăm tám mươi đồng)*, trong đó bao gồm: Nợ gốc: 400.000.000đồng; Nợ lãi trong hạn: 106.962.690đồng, nợ lãi quá hạn: 15.859.590đồng.

Căn cứ quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 7 Hợp đồng tín dụng số 10528723 ngày 01/12/2016 thì hai bên đã đồng ý thỏa thuận Ngân hàng có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) thu hồi toàn bộ dư nợ của bên vay theo Hợp

đồng này trước thời hạn nếu trường hợp bên vay phải trả nợ gốc, lãi theo phân kỳ mà bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một phân kỳ nào, kể cả khi thời hạn trả nợ của phân kỳ cuối cùng chưa hết. Tức là nếu bà T vi phạm một phân kỳ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi nào thì ngân hàng có quyền thu hồi toàn bộ khoản nợ vay của Hợp đồng tín dụng số 10528723 kể cả khi phân kỳ cuối cùng chưa hết. Bà Hồ Thị Bạch T thừa nhận đã được Ngân hàng V thông báo về việc thu hồi nợ trước thời hạn nhưng đến nay bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V. Ngân hàng V đã thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ và các quy định pháp luật liên quan. Đối với thỏa thuận lãi suất và cách tính lãi thì các bên đều xác nhận là đúng quy định trong hợp đồng, không có tranh chấp. Thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT – NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nên chấp nhận mức lãi suất theo thỏa thuận.

Bà Hồ Thị Bạch T cho rằng lý do bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là do thiên tai, lũ lụt khách quan khi bà đi làm việc tại Bản Đông, huyện Sê Pôn, tỉnh Savanakhet, nước CHDCND Lào những ba không xuất trình cũng như cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng minh vì lý do khách quan nên không thể thục hiện nghĩa vụ dân sự. Cũng theo trình bày của bà Hồ Thị Bạch T thì ngày 12/12/2018 sau khi khoản nợ đã chuyển sang nợ quán hạn thì bà Hồ Thị Bạch T đến Ngân hàng V – Chi nhánh Quảng Trị để trả số tiền 480.000.000đồng và yêu cầu Ngân hàng V giải chấp Quyền sử dụng đất mà bà Hồ Thị Bạch T đã thế chấp nhưng ngân hàng V không đồng ý việc giải chấp. Tuy nhiên Ngân hàng V từ chối giải chấp do tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất của bà Hồ Thị Bạch T đã dùng để bảo đảm cho nhiều khoản vay tại Ngân hàng V là đúng thảo thuận theo hợp đồng thế chấp. Do đó các ý kiến trình bày bà Hồ Thị Bạch T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vì lý do bất khả kháng và do lỗi của Ngân hàng V là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V là có cơ sở, căn cứ quy định tại khoản 1, 5 Điều 466; khoản 1 Điều 404 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 91, khoản 1, 2 Điều 95, 96 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V, buộc bị đơn bà Hồ Thị Bạch T phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng V tính đến ngày xét xử (13/8/2019) tổng cộng số tiền là 522.822.280đồng *(Năm trăm hai mươi hai triệu tám trăm hai mươi hai ngàn hai trăm tám mươi đồng)*, trong đó bao gồm: Nợ gốc: 400.000.000đồng; Nợ lãi trong hạn: 106.962.690đồng, nợ lãi quá hạn: 15.859.590đồng.

Tổng số tiền bà Hồ Thị Bạch T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V là 1.440.163.523 *(Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm bốn mươi triệu một trăm sáu mươi ba ngàn năm trăm hai mươi ba đồng)* tính đến ngày 13/8/2019, trong đó bao gồm: các khoản nợ gốc, các khoản nợ lãi trong hạn và các khoản nợ quá hạn theo các hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 4742297 ngày 29/10/2015, Hợp đồng tín dụng số 6839833 ngày 14/4/2016, Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723 ngày 01/12/2016 và Phụ lục Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723/PLHĐ-01 ngày 05/02/2018.

Đồng thời buộc bà Hồ Thị Bạch T còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 14/8/2019 cho đến ngày thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ vay theo các hợp đồng tín dụng.

[3] Đối với yêu cầu của Ngân hàng V trong trường hợp bà Hồ Thị Bạch T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu Tòa án cho phát mãi toàn bộ các tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ vay của bà Hồ Thị Bạch T tại Ngân hàng V và chi phí phát sinh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Sau khi ký các Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng V và bà Hồ Thị Bạch T có ký Hợp đồng thế chấp. Tài sản thế chấp gồm:

- 01 Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu THACO, màu sơn: xanh; số loại: FLC345; mang biển kiểm soát 74C-044.08; số khung: 299AEC024015; số máy: 0D36M1E00660 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001367 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 22/10/2015 đứng tên bà Hồ Thị Bạch T đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 4742297.

- 01 Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu CHIENTHANG, màu sơn: xanh; số loại: CT6.50TL1; mang biển kiểm soát 74C-048.73; số khung: 62YCGDV00103; số máy: 0D1009F00999 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006718 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 07/4/2016 đứng tên bà Hồ Thị Bạch T và 01 Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu CHIENTHANG, màu sơn: xanh; số loại: CT6.50TL1; mang biển kiểm soát 74C-048.65; số khung: 62YCGDV00127; số máy: 0D1009G20016 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005301 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 08/4/2016 đứng tên bà Hồ Thị Bạch T đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 6839833.

- 01 Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 208, tờ bản đồ số 14, địa chỉ thửa đất: Khối 3A, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP667092 do UBND huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị cấp

ngày 22/7/2009 đứng tên bà Hồ Thị Bạch T đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 10528723 và Phục lục số 10528723/PLHĐ-01.

Các Hợp đồng thế chấp nêu trên được Công chứng và Đăng ký Giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

Theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng thế chấp xe ô tôsố 4742297 thì tài sản thế chấp dùng để*"...bảo đảm cho việc thực hiện Toàn bộ nghĩa vụ - bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền bồi thường thiệt hại, chi phí xử lý tài sản thế chấp...phát sinh từ tất cả các Hợp đồng tín dụng, văn bản tín dụng...trong khoản thời gian kể từ ngày 29/10/2015 đến ngày 29/10/2018"*. Tại Điều 2 Hợp đồng thế chấp số xe ô tô 6839833 thì tài sản thế chấp dùng để*"...bảo đảm cho việc thực hiện Toàn bộ nghĩa vụ - bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền bồi thường thiệt hại, chi phí xử lý tài sản thế chấp...phát sinh từ tất cả các Hợp đồng tín dụng, văn bản tín dụng...trong khoản thời gian kể từ ngày 13/4/2016 đến ngày 13/4/2021".* Tại Điều 2 Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 10528723 thì tài sản thế chấp để *"...bảo đảm cho việc thực hiện Toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại.... của Bên thế chấp đối với Ngân hàng phát sinh từ tất cả văn kiện tín dụng được ký kết giữa Bên thế chấp và Bên ngân hàng trước, trong và sau ngày ký kết Hợp đồng này bao gồm cả các phụ lục..."*. Các hợp đồng thế chấp được ký kết tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật

Vì vậy, hợp đồng thế chấp nêu trên đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và nội dung thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Hợp đồng thế chấp số 4742297, điểm a khoản 1 Điều 7 Hợp đồng thế chấp số 6839833 và điểm a khoản 1 Điều 6 Hợp đồng thế chấp số 10528723 quy định *"Bên ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ ngay khi .... bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo các văn kiện tín dụng đã ký với bên ngân hàng"*

Thỏa thuận trên của đương sự là phù hợp quy định tại Điều 299, khoản 1 Điều 303, khoản 7 Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, trường hợp bà Hồ Thị Bạch T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ số tiền: 1.440.163.523 *(Bằng chữ: Một tỉ bốn trăm bốn mươi triệu một trăm sáu mươi ba ngàn năm trăm hai mươi ba đồng)* tính đến ngày xét xử (13/8/2019). Trong đó bao gồm: các khoản nợ gốc, các khoản nợ lãi trong hạn, các khoản nợ quá hạn và chi phí khác theo các hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 4742297 ngày 29/10/2015, Hợp đồng tín dụng số 6839833 ngày 14/4/2016, Hợp

đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723 ngày 01/12/2016 và Phụ lục Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723/PLHĐ-01 ngày 05/02/2018 thì các tài sản bảo đảm được xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ các khoản nợ vay của bà Hồ Thị Bạch T tại Ngân hàng V, cụ thể:

- Tài sản thế chấp là 01 Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu THACO, màu sơn: xanh; số loại: FLC345; mang biển kiểm soát 74C-044.08; số khung: 299AEC024015; số máy: 0D36M1E00660 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001367 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 22/10/2015 đứng tên bà Hồ Thị Bạch T được xử lý để bảo đảm nghĩa vụ đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 4742297 ngày 29/10/2015, Hợp đồng tín dụng số 6839833 ngày 14/4/2016, Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723 ngày 01/12/2016 và Phụ lục Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723/PLHĐ-01 ngày 05/02/2018.

- Tài sản thế chấp là 01 Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu CHIENTHANG, màu sơn: xanh; số loại: CT6.50TL1; mang biển kiểm soát 74C-048.73; số khung: 62YCGDV00103; số máy: 0D1009F00999 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006718 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 07/4/2016 đứng tên bà Hồ Thị Bạch T. Và 01 Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu CHIENTHANG, màu sơn: xanh; số loại: CT6.50TL1; mang biển kiểm soát 74C-048.65; số khung: 62YCGDV00127; số máy: 0D1009G20016 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005301 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 08/4/2016 đứng tên bà Hồ Thị Bạch T. Tài sản thế chấp trên được xử lý để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 6839833 ngày 14/4/2016, Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723 ngày 01/12/2016 và Phụ lục Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723/PLHĐ-01 ngày 05/02/2018.

- Tài sản thế chấp là 01 Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 208, tờ bản đồ số 14, địa chỉ thửa đất: Khối 3A, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP667092 do UBND huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 22/7/2009 đứng tên bà Hồ Thị Bạch T được xử lý để bảo đảm nghĩa vụ đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 4742297 ngày 29/10/2015, Hợp đồng tín dụng số 6839833 ngày 14/4/2016, Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723 ngày 01/12/2016 và Phụ lục Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723/PLHĐ-01 ngày 05/02/2018. Tại thời điểm ký kết Hợp đồng thế chấp số 10528723 thì ngoài Quyền sử dụng đất đã được thế chấp thì còn có tài sản trên đất nhưng bà Hồ Thị Bạch T và Ngân hàng

V không thỏa thuận đưa vào làm tài sản thế chấp. Căn cứ Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/4/2019 (Bút lục 124-125) tài sản trên đất gồm 01 căn nhà cấp 4 xây dựng kiên cố, trần nhà đổ bê tông với diện tích xây dựng 103m^2 thuộc sở hữu của bà Hồ Thị Bạch T. Tại Biên bản xác minh ngày 04/6/2019 tại Công an thị trấn Khe Sanh xác nhận hộ bà Hồ Thị Bạch T vào thời điểm 18/5/2009 có 04 nhân khẩu gồm bà Hồ Thị Bạch T, anh Lê Tuấn A, sinh năm 1992 (con bà T), chị Nguyễn Thị Ái N, sinh năm 1994 (con dâu) và cháu Lê Tuấn Q, sinh năm 2016 (cháu nội). Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 01/7/2019 đối với anh Lê Tuấn A, chị Nguyễn Thị Ái N đều xác định tài sản là ngôi nhà và đất mà bà Hồ Thị Bạch T dùng thế chấp cho Ngân hàng V để vay tiền là tài sản thuộc quyền sở hữu và sử dụng của bà T, không có công sức đóng góp của anh A và chị N. Căn cứ Thỏa thuận ngày 01/12/2016 giữa bà Hồ Thị Bạch T và Ngân hàng V thì "*trường hợp bên Ngân hàng tiến hành xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất theo quy định tại Hợp đồng thế chấp, bên Ngân hàng được quyền bán/xử lý đồng thời toàn bộ Tài sản trên đất và các ông trình xây dựng khác gắn với tài sản bảo đảm tại thời điểm xử lý. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý các công trình trên đất được bên ngân hàng sử dụng để thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính của bà Hồ Thị Bạch T tại ngân hàng".* Thỏa thuận của của các bên phù hợp với quy định tại Điều 68 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và khoản 19 Điều 1 Nghị định 11/2012/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP đó là *"Trong trường hợp chỉ thế chấp quyền sử dụng đất mà không thế chấp tài sản gắn liền với đất và người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thì tài sản gắn liền với đất được xử lý đồng thời với quyền sử dụng đất".* Do đó, khi tiến hành xử lý tài sản là quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 10527823 thì Ngân hàng V được quyền xử lý đồng thời tài sản trên đất để thu hồi nợ đối với các nghĩa vụ tài chính của bà Hồ Thị Bạch T tại Ngân hàng V.

Trường hợp bà Hồ Thị Bạch T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng V thì toàn bộ các tài sản bảo đảm được xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ các khoản nợ vay và chi phí phát sinh của bà Hồ Thị Bạch T tại Ngân hàng V.

[**4**] Về án phí và chi phí tố tụng:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V được Hội đồng xét xử chấp nhận nên Ngân hàng V không phải chịu án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc:

Bà Hồ Thị Bạch T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 55.204.905đồng *(Năm mươi lăm hai trăm lẻ bốn ngàn chín trăm lẻ năm đồng)*. Bà Hồ Thị Bạch T có nghĩa vụ phải hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền 1.500.000đồng là chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng V đã nộp. Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.809.004đồng theo Biên lai số AA/2014/0007219 ngày 09/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 4 Luật thương mại; Điều 280, Điều 299, khoản 1 Điều 303, khoản 7 Điều 323, Điều 351, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 244, Điều 266, khoản 1, 3 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V:

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc bà Hồ Thị Bạch T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng cộng số tiền là **1.440.163.523** *(Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm bốn mươi triệu một trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm hai mươi ba đồng)* tính đến ngày 13/8/2019, trong đó bao gồm: Nợ gốc: 1.104.960.000đồng; nợ lãi: 335.203.453đồng theo các hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 4742297 ngày 29/10/2015, Hợp đồng tín dụng số 6839833 ngày 14/4/2016, Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723 ngày 01/12/2016 và Phụ lục Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723/PLHĐ-01 ngày 05/02/2018.

Kể từ ngày 14/8/2019 bà Hồ Thị Bạch T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh

lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Hồ Thị Bạch T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng V thì Ngân hàng V được quyền tự xử lý tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm sau để thu hồi toàn bộ các khoản nợ vay của bà Hồ Thị Bạch T tại Ngân hàng V theo quy định của pháp luật, bao gồm:

- Tài sản thế chấp là 01 Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu THACO, màu sơn: xanh; số loại: FLC345; mang biển kiểm soát 74C-044.08; số khung: 299AEC024015; số máy: 0D36M1E00660 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001367 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 22/10/2015 đứng tên bà Hồ Thị Bạch T được xử lý để bảo đảm nghĩa vụ đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 4742297 ngày 29/10/2015, Hợp đồng tín dụng số 6839833 ngày 14/4/2016, Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723 ngày 01/12/2016 và Phụ lục Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723/PLHĐ-01 ngày 05/02/2018.

- Tài sản thế chấp là 01 Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu CHIENTHANG, màu sơn: xanh; số loại: CT6.50TL1; mang biển kiểm soát 74C-048.73; số khung: 62YCGDV00103; số máy: 0D1009F00999 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006718 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 07/4/2016 đứng tên bà Hồ Thị Bạch T. Và 01 Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu CHIENTHANG, màu sơn: xanh; số loại: CT6.50TL1; mang biển kiểm soát 74C-048.65; số khung: 62YCGDV00127; số máy: 0D1009G20016 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005301 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 08/4/2016 đứng tên bà Hồ Thị Bạch T. Tài sản thế chấp trên được xử lý để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 6839833 ngày 14/4/2016, Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723 ngày 01/12/2016 và Phụ lục Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723/PLHĐ-01 ngày 05/02/2018.

- Tài sản thế chấp là 01 Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 208, tờ bản đồ số 14, địa chỉ thửa đất: Khối 3A, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP667092 do UBND huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 22/7/2009 đứng tên bà Hồ Thị Bạch T được xử lý để bảo đảm nghĩa vụ đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 4742297 ngày 29/10/2015, Hợp đồng tín dụng số 6839833 ngày

14/4/2016, Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723 ngày 01/12/2016 và Phụ lục Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng dự phòng số 10528723/PLHĐ-01 ngày 05/02/2018.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và chi phí tố tụng:

- Về án phí kinh doanh thương mại: Buộc bà Hồ Thị Bạch T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 55.204.905đồng *(Năm mươi lăm triệu hai trăm lẻ bốn nghìn chín trăm lẻ năm đồng)*.

- Về chi phí tố tụng: Bà Hồ Thị Bạch T phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.500.000đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.809.004đồng theo Biên lai số AA/2014/0007219 ngày 09/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Ngân hàng Thương mại cổ phần V, bà Hồ Thị Bạch T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (15/8/2019).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- VKSND huyện H.Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện H.Hóa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Huy